

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nam

Bà Trịnh Thị Mai Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố Xuân Áng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe, trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Thế và bà Nguyễn Thị Xê (đã chết); có vợ là Lưu Thị Hằng, sinh năm 1979; có 02 con: con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-02-2023; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946 (đã chết)

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; nơi cư trú: Tổ 18, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 20, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 8, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Phố Khánh Thành, phường T Thành, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Anh Tiến, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 9/11 Trần Bình Trọng, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố H; có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Gốm Thiện C. Địa chỉ trụ sở Cnh: Tổ dân phố Xuân Áng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thiện C, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC, là lái xe hợp đồng cho Công ty TNHH gốm Thiện C, có trụ sở tổ dân phố Xuân Áng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão. Ngày 04-10-2022, Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô 15H-029.80 của công ty chở hàng xuống khu du lịch Đồi Rồng quận Đồ Sơn. Trên đường quay về, đến khoảng 10 giờ ngày 04-10-2022, khi T điều khiển xe ô tô trên đường Phạm Văn Đồng ở làn đường sát dải phân cách cứng dành cho xe ô tô theo hướng từ Đồ Sơn về cầu Rào gần đến đoạn giao nhau có đèn tín hiệu giao thông thuộc tổ dân phố T Tiến, phường T Thành thì T nhìn thấy phía trước cùng chiều có 01 người đàn ông điều khiển xe đạp di chuyển ở làn giữa đường. Lúc này đèn tín hiệu giao thông màu xanh (các phương tiện được phép đi thẳng), T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng, khi cách xe đạp phía trước khoảng 03m, T thấy người đàn ông rẽ trái nên đã đánh lái sang trái đồng thời phanh xe. Khi phần đầu xe ô tô đi qua xe đạp, thì xe ô tô dừng lại hẳn, nhìn qua gương chiếu hậu thì thấy người đi xe đạp (ông Nguyễn Văn T) va chạm với xe ô tô ngã ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn, T xuống xe cùng người dân đưa ông T đi cấp cứu sau đó đến trụ sở cơ quan công an đầu thú và trình báo. Đến hơn 20 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn T tử vong, các phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc đường Phạm Văn Đồng chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào thuộc tổ dân phố T Tiến, phường T Thành, quận D. Vị trí xảy ra tai nạn là điểm mở sang đường thuộc làn đường thứ nhất trước cửa số nhà 1755, nằm trong hệ thống báo hiệu đường bộ có hiệu lực (đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, biển chỉ dẫn vị trí sang đường các phương tiện giảm tốc độ, biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên). Mặt đường được chia thành 03 làn, tính từ dải phân cách cứng lần lượt: làn 1 rộng 4m dành cho xe ô tô; làn 2 rộng 3,5m dành cho xe ô tô và mô tô; làn 3 rộng 3,5m dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Lấy mép đường bên phải chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào để xác định các số đo. Trên mặt đường có 02 vết phanh liên tục, hướng từ Đồ Sơn về cầu Rào, vết phanh kép số 1 dài 15,5m, đầu vết cách mép đường là 7,45m, cách đầu vết 2 là 2m, điểm cuối là vị trí lốp trục hai bên phải xe ô tô; vết phanh đơn số 2 dài 20m, đầu vết cách mép đường 9,1m, điểm cuối là vị trí bề mặt lốp trục một bên trái xe ô tô.

Xe ô tô đỗ ở khu vực điểm mở của đường, trực sau bên phải cách trực sau xe đạp là 1,3m. Xe đạp đỗ nghiêng bên trái, trực trước cách mép đường 6,5m, trực sau cách mép đường 7m. Một vùng máu ở phía trước đầu xe đạp kích thước 07x08cm tâm vùng máu cách mép đường 6,8m.

Khám nghiệm tử thi: Nạn nhân ông Nguyễn Văn T, da và niêm mạc nhợt, miệng dính ít máu khô, mắt phải nề tím. Vùng thái dương trái xây xước dập rách da kích thước 4x3cm, phía trước và trên đỉnh vành tai phải nề tím kích thước 9x8cm. Vùng đỉnh chẩm trái có đám dập rách da kích thước 4x3cm. Mặt sau khuỷu tay trái xây xước dập rách da kích thước 9x7cm, mu bàn tay trái xây xước da kích thước 7x5cm. Vùng lưng trái có đám xây xước da màu nâu nằm dọc theo trục cơ thể kích thước 20x9cm. Kết luận giám định pháp y số 267/KL-KTHS(PY) ngày 09/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T: Sốc do đa chấn thương.

Khám nghiệm các phương tiện: Xe ô tô tải biển kiểm soát 15H-029.80 phía dưới cánh lái bên phải có vết mài trượt dính tạp chất màu đen dạng cao su kích thước 5x2cm theo chiều từ trước về sau, tâm vết cao su cách đất 97cm. Ốp nhựa cabin phía trước bên phải có vết mài sạch bụi kích thước 20x10cm, tâm vết cách đất 106cm. Ốp nhựa cabin phía sau bên phải có vết mài sạch bụi kích thước 50x16cm, tâm vết cách đất 130cm. Xe đạp, đầu tay nắm bên trái bị mài trượt cao su, kích thước 2x5x0.5cm, đầu tay phanh bên trái bị mài xước nhựa kích thước 0.5x0.2cm. Cạnh ngoài viền giỏ xe phía trên bên trái bị mài xước dài 15cm, bề mặt dính tạp chất màu trắng (dạng bột đá). Phía sau chắn bùn bánh trước bị cong gập theo chiều từ ngoài vào trong. Đầu ngoài bàn đạp bên trái bị mài xước cao su kích thước 5x2.5cm. Phần đế chân ghế chở trẻ em bị mài xước sơn màu xanh để lộ phần sắt bên trong kích thước 2x5cm. Cạnh ngoài bên trái ghế chở trẻ em có vết xước sơn màu xanh, kích thước 25x10cm. Cạnh ngoài phía dưới chân chống bên trái có vết mài xước kim loại kích thước 3x1cm.

Kết luận giám định số 45/KL-KTHS(CH) ngày 15-02-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Các dấu vết mài trượt xước nhựa, bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) tại đầu ngoài nắm tay lái bên trái; mài trượt xước nhựa, bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) tại đầu ngoài bàn đạp bên trái và dấu vết mài trượt xước, dập rách nhựa tại cạnh ngoài bên trái ghế chở trẻ em lắp trên gác-ba-ga trên xe đạp có đặc điểm giống với đặc điểm hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp đỗ nghiêng bên trái, trượt trên mặt đường. Không đủ căn cứ xác định tốc độ của xe ô tô BKS 15H-029.80 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông và không đủ căn cứ xác định dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 15H-029.80 với xe đạp.

Trích xuất lịch sử hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 15H-029.80 do Công ty TNHH gồm Thiện C cung cấp, thể hiện: Từ 09 giờ 59 phút 10 giây đến 09 giờ 59 phút 20 giây là thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe di chuyển với vận tốc 58km/h sau đó dừng lại.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đình T tại thời điểm xảy ra tai nạn, không có nồng độ cồn và chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình T đã bồi thường cho gia đình người bị hại 242.000.000 đồng, gia đình bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho T.

Vật chứng: Xe ô tô 15H-029.80 cùng giấy tờ liên quan Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH gồm Thiện C; xe đạp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn T ; 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Đình T chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận D quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 17-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân quận D, H đã truy tố Nguyễn Đình T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Công ty TNHH gồm Thiện C vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình T từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe. Về trách nhiệm dân sự: **Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 04-10-2022, Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 15H-029.80 trên đường Phạm Văn Đồng theo hướng từ Đồ Sơn về cầu Rào, khi đi đến nút giao nhau có hệ thống báo hiệu đường bộ thuộc tổ dân phố T Tiến, phường T Thành, quận D đã va chạm với xe đạp đi cùng chiều phía trước do ông Nguyễn Văn T điều khiển. Hậu quả làm ông T tử vong. Bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới.

Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định: *“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”*.

Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định: *“1. Người lái xe, ...phải T thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”*.

Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải, quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”.

Hành vi của bị cáo vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi khi sang đường không quan sát, sau khi gây tai nạn đã đến cơ quan công an đầu thú; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo:

[5.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm. Song khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy

rằng: Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những căn cứ để có thể xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự. Trường hợp phạm tội của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, tuy chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét những căn cứ trên để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5.3] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng Cnh sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5.4] Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn T số **tiền 242.000.000 đồng**. Đại diện hợp pháp của bị hại và Công ty TNHH gồm Thiện C không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không phải xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Đình T, đây là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đình T **21** (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là **42** (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do Cnht đáng và phải xin phép theo quy định, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Đình T, theo Biên bản giao vật chứng ngày 19-5-2023 giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn T